

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/DS-ST

Ngày: 09-5-2025

V/v “*Tranh chấp*”

Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông T Văn Nhân

2. Ông Đỗ Văn Ngôn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Đức Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-DS ngày 14/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-DS ngày 09/4/2025 giữa:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AgriBnk)

Địa chỉ trụ sở: Số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận B Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V- *Tổng giám đốc.*

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Quang P- *Chức vụ: Giám đốc AgriBnk chi nhánh thị xã Việt Yên.*

Địa chỉ: Số 364, đường T Nhân Trung, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Danh M- *Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Tự Lạn thuộc AgriBnk Chi nhánh thị xã Việt Yên (có mặt).*

Địa chỉ: Số 310, đường Giáp Hải, phường Tự Lạn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

* *Bị đơn:* Anh Dương Quang B, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ruồng, xã Thượng Lan, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Dương Quang T, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ruồng, xã Thượng Lan, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

+ Chị Vũ Thị Như Q, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ruồng, xã Thượng Lan, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông Hoàng Danh M là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 2503LAV202201574 ngày 29/04/2022 giữa hộ anh Dương Quang B (bên vay vốn) theo giấy ủy quyền ngày 27/04/2022 với AgriBnk chi nhánh huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) Bắc Giang- Phòng giao dịch Tự Lạn (bên cho vay). Hai bên đã cam kết thống nhất thực hiện các điều khoản sau: Hạn mức cho vay: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Thời hạn duy trì hạn mức: 36 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng; Mục đích vay vốn: Chi phí sản xuất, kinh doanh, nhu cầu đời sống hộ gia đình; Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức; Giấy nhận nợ số 2503LDS202203338 ngày 29/04/2022; Số tiền cho vay: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn); Thời hạn cho vay: 24 tháng; Phân kỳ trả nợ: 02 kỳ; Định kỳ trả nợ gốc, lãi: ngày 29/4/2023, ngày 29/4/2024; Biện pháp bảo đảm: Hình thức đảm bảo: Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản.

Tính đến ngày 17/12/2024, tổng dư nợ gốc và lãi của anh Dương Quang B tạm tính tại AgriBnk Chi nhánh thị xã Việt Yên Bắc Giang - Phòng giao dịch Tự Lạn là: 274.823.050 đồng (hai trăm bảy mươi tư triệu tám trăm hai B nghìn không trăm năm mươi đồng), trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi là 74.823.050 đồng.

AgriBnk Chi nhánh thị xã Việt Yên Bắc Giang - Phòng giao dịch Tự Lạn đã nhiều lần làm việc trực tiếp với người có liên quan và anh Dương Quang B, có yêu cầu anh Dương Quang B thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo hợp đồng tín dụng số 2503LAV202201574 ngày 29/04/2022. Tuy nhiên, tính đến nay anh Dương Quang B và những người có liên quan vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi đã quá hạn trên cho AgriBnk Chi nhánh thị xã Việt Yên Bắc Giang- Phòng giao dịch Tự Lạn, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với AgriBnk, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của AgriBnk gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của AgriBnk.

Tại đơn khởi kiện AgriBnk yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc anh Dương Quang B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T, chị Q phải trả cho AgriBnk tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/12/2024 là: 274.823.050 đồng (hai trăm bảy mươi tư triệu tám trăm hai B nghìn không trăm năm mươi đồng), trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi là 74.823.050 đồng.

- Buộc anh Dương Quang B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T, chị Q phải tiếp tục trả cho AgriBnk các khoản nợ lãi phát sinh với mức lãi

suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án, quyết định cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc, lãi cho AgriBnk.

Tại phiên tòa, ông Hoàng Danh M là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt trình bày:

Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và yêu cầu đề nghị giải quyết: Buộc anh Dương Quang B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T, chị Q phải trả cho AgriBnk tổng số tiền tính đến ngày xét xử 09/5/2025 là: 288.642.438 đồng, trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi là 88.642.438 đồng. Buộc anh Dương Quang B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T, chị Q phải tiếp tục trả cho AgriBnk các khoản nợ lãi phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án, quyết định cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc, lãi cho AgriBnk.

* Đối với bị đơn anh Dương Quang B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Quang T, chị Vũ Thị Như Q: Tòa án đã tiến hành giao, gửi các văn bản tố tụng cho anh B, ông T, chị Q nhưng tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ anh B, ông T, chị Q đều vắng mặt và không có ý kiến gì về việc khởi kiện của AgriBnk và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Dương Quang B, ông Dương Quang T, chị Vũ Thị Như Q vắng mặt

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 91; Điều 95; Điều 96 của Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; khoản 2 Điều 184; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 149; khoản 1 Điều 370 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc hộ gia đình anh B gồm: Anh Dương Quang B, ông Dương Quang T, chị Vũ Thị Như Q phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/5/2025 là: 288.642.438 đồng, trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi là 88.642.438 đồng.

2. Về án phí: Buộc hộ gia đình anh B gồm: Anh Dương Quang B, ông Dương Quang T, chị Vũ Thị Như Q phải chịu 14.432.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí

đã nộp là 6.550.000 đồng theo biên lai số 0001462 ngày 15/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và việc thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn là anh Dương Quang B và những người liên quan trả tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký, do anh B vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn có giấy phép đăng ký kinh doanh, bị đơn không có giấy phép đăng ký kinh doanh. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn anh B, cư trú tại thôn Ruồng, xã Thượng Lan, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Các bên thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- AgriBnk chi nhánh thị xã Việt Yên- Phòng giao dịch Tự Lạn. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Dương Quang B; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Quang T, chị Vũ Thị Như Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về thời hiệu: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 2503LAV202201574 ngày 29/04/2022 giữa hộ anh Dương Quang B (bên vay vốn) theo giấy ủy quyền ngày 27/04/2022 của ông T, chị Q với AgriBnk chi nhánh huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) Bắc Giang - Phòng giao dịch Tự Lạn (bên cho vay). Hai bên đã cam kết thống nhất thực hiện các điều khoản sau: Hạn mức cho vay: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Thời hạn duy trì hạn mức: 36 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng. Đến ngày 29/4/2024 anh B không trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, ngày 29/4/2024 khoản nợ của anh B chuyển quá hạn do anh B vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 29/4/2024 đến hạn, anh B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 12/11/2024 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam nộp đơn khởi kiện yêu cầu anh B trả số tiền vay. Vụ án không có đương sự nào yêu cầu áp dụng thời hiệu. Căn cứ khoản 2 Điều 149 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không áp dụng quy định về thời hiệu.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- AgriBnk chi nhánh thị xã Việt Yên - Phòng giao dịch Tự Lạn thì thấy:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn đủ cơ sở xác định: Ngày 29/4/2022 anh Dương Quang B được sự ủy quyền của ông T, chị Q theo giấy ủy quyền ngày 27/04/2022 có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng

nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam để vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); thời hạn vay 24 tháng, tính từ ngày 29/4/2024 phân làm 2 kỳ trả nợ: Kỳ 1 ngày 29/4/2023 số tiền gốc phải trả 100.000.000 đồng+ lãi phát sinh; Kỳ 2 ngày 29/4/2024 số tiền gốc phải trả 100.000.000 đồng+ lãi phát sinh. Khoản vay đến hạn phân kỳ 1 anh B đã không thanh toán được số tiền đến hạn Bo gồm tiền gốc là 100.000.000 đồng + lãi phát sinh nên khoản vay đã bị chuyển nợ ngày 29/4/2024. Sau đó anh B không trả được tiền vay tiếp. Ngày 29/4/2024 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, quá hạn từ ngày 29/4/2024. Việc anh B không thực hiện trả nợ gốc và lãi theo kỳ hạn trả nợ là vi phạm điều khoản trong Hợp đồng tín dụng và phục lục hợp đồng đã ký. Tính đến ngày xét xử ngày 09/5/2025 anh B còn nợ tổng số tiền là 288.642.438 đồng, trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi là 88.642.438 đồng.

Đối với anh B, ông T, chị Q quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao, gửi các văn bản tố tụng cho họ nhưng tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ anh B, ông T, chị Q đều vắng mặt và không có ý kiến gì về việc khởi kiện của AgriBnk và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy anh B có Hợp đồng ủy quyền của thành viên trong hộ gia đình là ông T, chị Q để vay vốn, là người ký Hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng. Mục đích vay vốn: Chi phí sản xuất, kinh doanh, nhu cầu đời sống hộ gia đình. Như vậy, việc AgriBnk khởi kiện yêu cầu anh B, người liên quan ông T, chị Q phải trả số tiền nợ gốc và lãi nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 370 Bộ luật dân sự, Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam nên được chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được chấp nhận nên anh B, ông T, chị Q phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể là: 288.642.438 đồng x 5% = 14.432.000 đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 90; Điều 91; Điều 95; Điều 96; Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; khoản 2 Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điểm a, b Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 149; khoản 2 Điều 184; khoản 1 Điều 370 của Bộ luật dân sự;
Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của
Ủy Bn thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Về yêu cầu khởi kiện:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc anh Dương Quang B, ông Dương Quang T, chị Vũ Thị Như Q phải liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/5/2025 là: 288.642.438 đồng (hai trăm tám mươi tám triệu sáu trăm bốn hai nghìn bốn trăm B tám đồng), trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), nợ lãi là 88.642.438 đồng (tám mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm B tám đồng).

Kể từ ngày 10/5/2025, anh Dương Quang B, ông Dương Quang T, chị Vũ Thị Như Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2503LAV202201574 ngày 29/04/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Về án phí:

- Anh Dương Quang B, ông Dương Quang T, chị Vũ Thị Như Q phải liên đới chịu 14.432.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm B hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.550.000 đồng (sáu triệu năm trăm lăm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0001462 ngày 15/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên.

[3] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân